

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2022/HS-ST

Ngày : 07 – 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Ngọc Thảo
- Ông Lê Văn Tập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'MiChan Niê_ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2022/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Vĩnh D**; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993; tại tỉnh Đắk Lắk. Trú tại: Số cx đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Hà Quốc V. Con bà: Nguyễn Thị Mộng V1. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 04/12/2013, bị UBND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm cai nghiện huyện Krong Păk, tỉnh Đắk Lắk theo Quyết định số vvc/QĐ-UBND.

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mộng V1 – sinh năm: 1967 (Có mặt).

Trú tại: Số cx đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Vĩnh D là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamin (hay còn gọi là ma túy đá).

Qua quen biết xã hội, D biết nam thanh niên tên Lu (Không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy đá. Trưa ngày 23/4/2022, D một mình điều khiển xe mô tô biển số 52Z6 – 1876 đến khu vực đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để gặp và mua của Lu 1.000.000 đồng ma túy. D cất giấu số lượng ma túy đã mua vào trong quần lót đang mặc trên người và điều khiển xe đến khu vực hoa viên phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột. Tại đây, D gặp người nam thanh niên tên Thiện (Không rõ nhân thân, lai lịch) và rủ Thiện cùng sử dụng ma túy nhưng Thiện không đồng ý nên D điều khiển xe đi về nhà. Khi D đi đến khu vực giao nhau giữa đường 30/4 với đường Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 399/GĐMT-PC09 ngày 27/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,5986 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số 250/CT-VKS ngày 08/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố: Bị cáo Hà Vĩnh D tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hà Vĩnh D mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,5365 gam Methamphetamine trong gói niêm phong số 399/GĐMT – PC09 ngày 27/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/4/2022, tại khu vực giao nhau giữa đường 30/4 với đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, Hà Vĩnh D có hành vi cất giữ 01 gói nilon chứa chất ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,5986 gam, mục đích để sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

... ”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân gây nên các căn bệnh xã hội, các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật và thỏa mãn bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo phát huy tác dụng của cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Vĩnh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,5365 gam Methamphetamine trong gói niêm phong số 724/GĐMT – PC09 ngày 06/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 52Z6 – 1876, quá trình điều tra chưa làm rõ được các vấn đề liên quan đến quá trình sử dụng tài sản của chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra – Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hà Vĩnh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hà Vĩnh D 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 23/4/2022.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 00,5365 gam Methamphetamine trong gói niêm phong số 399/GĐMT – PC09 ngày 27/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2022 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Vĩnh D phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm .

[5] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND TP.BMT; VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An